
Số 24 CV/ĐTN

Thủ Dầu Một, ngày 21 tháng 7 năm 2022

"V/v định hướng công tác tuyên truyền và
nắm bắt dư luận xã hội trong đoàn viên,
thanh niên quý III - Năm 2022"

Kính gửi: Các cơ sở Đoàn trực thuộc.

Căn cứ Công văn số 3494-CV/TĐTN-TG ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bình Dương "V/v định hướng công tác tuyên truyền và nắm bắt dư luận xã hội trong đoàn viên, thanh niên quý III - Năm 2022".

Nhằm tiếp tục thực hiện tốt công tác định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trong đoàn viên, thanh niên (ĐVTN) quý III-năm 2022; Ban Thường vụ Thành đoàn đề nghị các đơn vị tiếp tục nắm bắt, định hướng dư luận xã hội theo hướng bám sát thực tiễn của đời sống xã hội, hướng về cơ sở, hướng từng đối tượng đoàn viên, thanh thiếu nhi cụ thể gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, trong quý III, tập trung vào các nội dung cụ thể như sau:

1. Tiếp tục tuyên truyền công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đặc biệt chú trọng tuyên truyền về những nguy cơ tiềm tàng của biến thể phụ BA.5 của Omicron, nâng cao nhận thức của người dân về việc tiếp tục thực hiện cao độ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, tránh tâm lý lơ là, chủ quan, nhất là việc lưu thông, tiếp xúc không an toàn trong điều kiện nới lỏng giãn cách xã hội của trạng thái bình thường mới. Tiếp tục tuyên truyền kịp thời, sâu rộng các quy định, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Y tế, của tỉnh về công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc triển khai tiêm chủng vắc xin Covid - 19 mũi 4; kết quả công tác phòng chống dịch Covid-19; nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch Covid-19. Bên cạnh đó cần chú ý truyền thông phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết và tay chân miệng năm 2022.

2. Tiếp tục tổ chức các hoạt động, công trình thanh niên sâu rộng trong đoàn viên thanh thiếu nhi, tuyên truyền rộng rãi các dấu ấn nhiệm kỳ của Đoàn các cấp, trọng tâm thực hiện các sản phẩm sáng tạo tuyên truyền về vị trí, vai trò và những cống hiến của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, đặc biệt tuyên truyền lịch sử Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương giai đoạn 1930-1975 và giai đoạn 1976-2020; tổ chức các diễn đàn, cuộc thi, hoạt động để chăm lo cho thanh thiếu nhi, thực hiện các công trình thanh niên hướng đến Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bình Dương, Đại hội Đại biểu toàn quốc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027.

3. Tăng cường tuyên truyền công tác triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW và Chuyên đề năm 2022: "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên

phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ" gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); gương điển hình các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong học tập, làm theo Bác và 04 tiêu chí xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên Tp. Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương năm 2022. Tuyên truyền, triển khai một số văn bản mới từ Thành phố, Tỉnh đến Trung ương: tuyên truyền sâu rộng các bài phát biểu, bài viết của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nguyễn Phú Trọng, đặc biệt là bài viết: "*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*"; Chỉ thị Số 22-CT/TU ngày 22/6/2022 của Tỉnh ủy Bình Dương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về "*Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*".

4. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật trong ĐVTN; tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Phòng, chống ma túy, Luật Thanh niên 2020, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình "*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng, giai đoạn 2022 - 2030*", trọng tâm là tham mưu chính sách cho thanh niên, Kế hoạch số 2064/KH-UBND, ngày 05/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình "*Tăng cường giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030*", Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh Bình Dương về việc Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình "*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bình Dương trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030*" trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền các bài đọc, câu chuyện nhân văn, ý nghĩa đến với các cấp bộ Đoàn trong chuyên mục "*Người tốt việc tốt*", "*Mỗi ngày một tin tốt*", "*Mỗi tuần một câu chuyện đẹp*", cuộc vận động xây dựng giá trị hình mẫu thanh niên thời kỳ mới trên mạng xã hội, các trang thông tin điện tử Đoàn - Hội quản lý. Tiếp tục tuyên truyền đến rộng rãi cán bộ Đoàn, đoàn viên thanh thiếu nhi các Cuộc thi, chương trình do Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn triển khai, trong đó tập trung vào các cuộc thi như: Cuộc thi "*Tìm hiểu lịch sử Dân vận Đảng bộ tỉnh Bình Dương*", giai đoạn 1930-2020 do Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức; Cuộc thi tìm hiểu kiến thức về biển, đảo Việt Nam "*Tổ quốc bên bờ sóng*" năm 2022; Cuộc thi giới thiệu sách về Chủ tịch Hồ Chí Minh với chủ đề "*Bác Hồ - Niềm tin qua từng trang sách*" năm 2022. Tuyên truyền những dấu ấn, hoạt động của thanh niên Thành phố Thủ Dầu Một trong Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè gồm Chương trình tiếp sức mùa thi, Hoa phượng đỏ, Hành quân xanh và Kỳ nghỉ hồng.

5. Tuyên truyền thông tin chính thống về tình hình liên quan đến vấn đề Nga - Ukraine và những quan điểm, chủ trương, thái độ ứng xử của Đảng, Nhà

nước ta đối với vụ việc. Đẩy mạnh tuyên truyền về biển, đảo Việt Nam, khẳng định chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam đối với các vùng biển, hải đảo trên Biển Đông; kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tổ quốc, tôn trọng và tuân thủ giá trị pháp lý của Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển. nêu bật sự đoàn kết, quyết tâm của toàn quân, toàn dân trong việc bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đất nước.

6. Tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong quý III như: Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022); Kỷ niệm 77 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2022); Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công (7/8/1912 - 7/8/2022), Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (nay là Chủ tịch nước); Kỷ niệm 60 năm Ngày Việt Nam - Lào thiết lập quan hệ ngoại giao (5/9/1962 - 5/9/2022) và 45 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (18/7/1977 - 18/7/2022); Kỷ niệm 72 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh Niên xung phong Việt Nam (15/7/1950-15/7/2022); Kỷ niệm 91 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo (1/8/1930 - 1/8/2022); Kỷ niệm 61 năm thảm họa da cam tại Việt Nam (10/8/1961-10/8/2022); Kỷ niệm 111 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911-25/8/2022); Ngày Quốc khánh Việt Nam 2/9; Lễ giỗ Bác Hồ ngày 21 tháng 7 (âm lịch); 57 năm Ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1965-10/9/2022); ... (Đính kèm đề cương tuyên truyền)

Ban Thường vụ Thành đoàn đề nghị các cơ sở Đoàn trực thuộc xây dựng định hướng tuyên truyền phù hợp với thực tế tại địa phương, đơn vị; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong ĐVTN để phản ánh kịp thời với Ban Thường vụ Thành đoàn, cấp ủy địa phương. Đồng thời thực hiện chế độ báo cáo lồng ghép trong báo cáo công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi hàng tháng; báo cáo chuyên đề quý III năm 2022 gửi về Ban Thường vụ Thành đoàn trước ngày 5/9/2022.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Tỉnh Đoàn: VP, Ban TG;
- Thành ủy: Ban TG, Ban DV;
- UB MTTQ VN Tỉnh;
- BTV Thành đoàn
- Như trên;
- Lưu VP. - Sang

TM. BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Minh Tâm



ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Bình Dương, ngày 18 tháng 7 năm 2022

ĐỊNH HƯỚNG

**Công tác tuyên truyền và nắm bắt tình hình dư luận xã hội
trong đoàn viên, thanh niên quý III - Năm 2022**

(Ban hành kèm theo Công văn số: 3494-CV/TĐTN-TG,
Ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Bình Dương)

I. TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, TÁM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

**Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc soi sáng
chặng đường phát triển mới của đất nước**

Biên phòng - Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn. Cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú của Người đã để lại cho dân tộc Việt Nam một di sản tinh thần vô giá, trong đó, tư tưởng của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc là tư tưởng xuyên suốt, nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Người, trở thành chiến lược cách mạng của Đảng và dân tộc, tạo nên những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX và là nguồn động lực - sức mạnh nội sinh để xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc được hình thành trên cơ sở kế thừa và phát triển chủ nghĩa yêu nước, truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử; đồng thời, tiếp thu tinh hoa văn hóa toàn nhân loại, đặc biệt là sự vận dụng và phát triển sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin phù hợp với tình hình thực tiễn của Việt Nam trong mỗi thời kỳ, giai đoạn cách mạng.

Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đây là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng Việt Nam. Người cho rằng, sức mạnh và lực lượng đoàn kết của nhân dân là vô cùng vĩ đại, bởi: “Để mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, chính Người đã vạch ra phương châm cho sự thắng lợi tất yếu của cách mạng: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh vô địch, là động lực chủ yếu của

cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”; “Nhờ đại đoàn kết mà trong bao nhiêu thế kỷ, nhân dân Việt Nam đã bảo vệ được độc lập tự do của mình. Nhờ đại đoàn kết mà nhân dân Việt Nam đã đánh thắng chủ nghĩa thực dân, làm Cách mạng Tháng Tám thành công và đã kháng chiến đến thắng lợi”.

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xây dựng trên lập trường của giai cấp công nhân, phải được tạo dựng, bao gồm lực lượng của toàn dân tộc, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, nam nữ, giàu, nghèo... trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân, nông dân, trí thức dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong là đảng cộng sản. Người chỉ rõ: “Vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân”.

Tư tưởng nhất quán của Người là: Đại đoàn kết toàn dân mang tính chiến lược cơ bản, lâu dài của cách mạng, không phải là nhất thời: “Đoàn kết của ta không những rộng rãi mà còn đoàn kết lâu dài..., không phải là một thủ đoạn chính trị... Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”.

Từ thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Để tập hợp lực lượng cách mạng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì vấn đề rất cơ bản là phải xây dựng và củng cố Mặt trận Dân tộc thống nhất, thu hút rộng rãi mọi lực lượng, mọi giai cấp, mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam yêu nước. Mặt trận đó muốn có sức mạnh, thực sự là cơ sở chính trị của cách mạng thì phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soi sáng bước đường cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Kế thừa và phát huy tư tưởng của Người, trong quá trình xây dựng CNXH, đặc biệt là thời kỳ đổi mới, Đảng tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Đường lối chiến lược quan trọng đó luôn được thực hiện, cụ thể hóa thông qua hoạt động của MTTQ Việt Nam với vai trò là liên minh chính trị, cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, nơi thể hiện ý chí, nguyện vọng, phối hợp và thống nhất hành động của toàn dân nhằm khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, sức mạnh nội sinh của dân tộc; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân

tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; phát huy ý chí tự cường dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Quán triệt sâu sắc phương châm “đôi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “lấy dân-làm gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”, MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã căn cứ vào điều lệ, chức năng, nhiệm vụ, chú trọng đôi mới nội dung, phương thức hoạt động để phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; quan tâm đến lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp nhân dân, triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước...

Thực tế cho thấy, các phong trào, các cuộc vận động lớn do MTTQ Việt Nam và các đoàn thể phát động, tổ chức thực hiện ngày càng phong phú, hợp “ý Đảng, lòng dân”, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường quốc phòng, an ninh của đất nước.

Hiện nay, nhiều phong trào thi đua yêu nước được MTTQ Việt Nam phát động đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình, đầy tinh thần trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân như: “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn minh đô thị”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và “Ngày vì người nghèo”...

Đặc biệt, trong năm 2020 và 2021, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tổ chức Mặt trận các cấp đã góp phần to lớn vào việc huy động sức mạnh toàn dân, khơi dậy tinh thần đoàn kết, truyền thống tương thân, tương ái, nhân văn, nghĩa tình của dân tộc ta trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 cũng như trong việc giúp đỡ, ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục, vượt qua nhiều mất mát, đau thương do hậu quả của những đợt bão, lũ lụt liên tiếp xảy ra. Càng trong khó khăn, MTTQ Việt Nam càng phát huy được vai trò tiên phong trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, càng thể hiện rõ sức mạnh, bản lĩnh, ý chí và những phẩm chất cao đẹp, sáng ngời của dân tộc Việt Nam. Thông qua những hoạt động ích nước, lợi dân, Mặt trận đã góp phần quan trọng vào việc củng cố, tăng cường mối liên hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Trong bối cảnh hiện nay, MTTQ Việt Nam cần phát huy hơn nữa vai trò nòng cốt trong việc chủ trì hiệp thương, phối hợp với các cấp chính quyền và

các tổ chức thành viên triển khai sâu rộng các cuộc vận động, phong trào thi đua nhằm phát huy tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển đất nước, ý chí tự lực, tự cường của các tầng lớp nhân dân nhằm khơi dậy sức mạnh toàn dân tộc và mọi tiềm năng, thế mạnh của đất nước; chú trọng phát huy dân chủ, bảo đảm sự bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau trong nhân dân; xóa bỏ định kiến về quá khứ, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung để đoàn kết, tập hợp mọi lực lượng xã hội cùng đóng góp trí tuệ, công sức vào sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam phát triển, phồn vinh và hạnh phúc.

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Danh Tiên (Bài đăng trên Báo Biên phòng)

H. TUYÊN TRUYỀN CÁC NGÀY LỄ LỚN, CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

1. Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022)

- Chỉ đạo tuyên truyền trong cán bộ, đoàn viên, hội viên thông qua các đợt sinh hoạt của chi hội ở cơ sở, qua trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và qua các trang, nhóm mạng xã hội của tổ chức và cá nhân cán bộ lãnh đạo, đoàn viên, hội viên... giới thiệu, tôn vinh các điển hình tiên tiến trong các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, chung sức giúp đỡ các gia đình chính sách khắc phục khó khăn, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

- Tuyên truyền ý nghĩa lịch sử, chính trị, xã hội và giá trị nhân văn của Ngày Thương binh liệt sỹ; truyền thống tốt đẹp “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc; thể hiện lòng biết ơn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đối với các thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng; tôn vinh và khẳng định sự cống hiến, hy sinh của các thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng là vô giá...

- Tuyên truyền những thành tựu nổi bật trong công tác thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng trong 75 năm qua, nhất là kết quả 16 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 14/12/2006 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sỹ, người có công” và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; nhấn mạnh những kết quả nổi bật trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công, việc chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn; công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; đấu tranh, phê phán những biểu hiện tiêu cực trong triển khai thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng.

- Kịp thời biểu dương những thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng vượt khó vươn lên, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, chung sức giúp đỡ các gia đình chính sách khắc phục khó khăn, cải thiện cuộc sống.

2. Kỷ niệm 77 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2022) và Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2022)

- Tuyên truyền về bối cảnh, diễn biến, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945; khẳng định tầm vóc thời đại của Cách mạng tháng Tám và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); sự vận dụng sáng tạo những bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám trong công cuộc đổi mới đất nước, hội nhập quốc tế và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Tuyên truyền những thắng lợi vĩ đại và thành tựu to lớn của đất nước gần tám thập kỷ qua, nhất là sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo; khẳng định đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay; nêu bật công lao, cống hiến to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, sự giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế trong các giai đoạn cách mạng.

- Lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong mỗi người Việt Nam, nhất là đối với thế hệ trẻ hiện nay.

- Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận giá trị, ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám, vai trò lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

3. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Văn Cừ (9/7/1912 - 9/7/2022), Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

- Tuyên truyền về thân thế, cuộc đời hoạt động và những cống hiến to lớn của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ đối với Đảng và cách mạng Việt Nam; Nội dung, giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm “Tự chỉ trích” trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị hiện nay.

- Tuyên truyền những kết quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ

thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2021-2025 gắn với chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; tập trung tuyên truyền, phát hiện những mô hình hay, cách làm sáng tạo ở các cấp, các ngành và trong xã hội.

4. Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh đồng chí Võ Chí Công (7/8/1912 - 7/8/2022), Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (nay là Chủ tịch nước)

- Tuyên truyền về cuộc đời, hoạt động cách mạng và công lao, đóng góp to lớn của đồng chí Võ Chí Công đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; nêu bật vai trò, đóng góp của đồng chí trong việc tham mưu ban hành những quyết sách mới trong công cuộc xây dựng đất nước, như tham mưu cho Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp” để tháo gỡ sự trì trệ trong nông nghiệp, tạo ra luồng gió mới trong xây dựng nền sản xuất nông nghiệp thời kỳ mới.

- Tuyên truyền về những phẩm chất đạo đức cao đẹp của đồng chí Võ Chí Công - Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng và Nhà nước ta; người chiến sĩ cách mạng kiên cường - Người con của quê hương Quảng Nam; là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn thể hiện phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng cách mạng, làm hết sức mình để giữ gìn, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân; luôn gần gũi, quý trọng Nhân dân; sống giản dị, khiêm tốn, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của Nhân dân lên trên hết.

5. Kỷ niệm 60 năm Ngày Việt Nam – Lào thiết lập quan hệ ngoại giao (5/9/1962 - 5/9/2022) và 45 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam (18/7/1977 - 18/7/2022)

- Tuyên truyền về lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào và các thành tựu hợp tác của hai nước trong giai đoạn hiện nay. Tuyên truyền về mối quan hệ đặc biệt Việt Nam – Lào qua các thời kỳ lịch sử, tập trung nhấn mạnh vào giai đoạn từ năm 1962 đến nay; làm rõ bản chất đặc biệt, ý nghĩa, bài học lịch sử của mối quan hệ vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam – Lào. Khẳng định mối quan hệ Việt Nam – Lào, Lào – Việt Nam là một điển hình, một hình

mẫu hiếm có về sự gắn kết bền chặt, thủy chung, trong sáng giữa hai dân tộc đấu tranh vì độc lập, tự do và tiến bộ xã hội. Chú trọng tuyên truyền, làm nổi bật những thành tựu trong hợp tác mà hai nước đã đạt được; khẳng định mối quan hệ Việt Nam – Lào là mối quan hệ hợp tác toàn diện trên tất cả các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, an ninh, quốc phòng, kinh tế, văn hóa, giáo dục..., trong đó, mối quan hệ chính trị giữ vai trò nòng cốt trong quan hệ hai nước Việt Nam – Lào.

- Tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Lào, Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam – Lào và các hoạt động trong “Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam – Lào 2022”

- Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; đề xuất, tham mưu giúp BTV Tỉnh Đoàn làm tốt công tác tư tưởng, dân vận, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất trong Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc gìn giữ và phát huy quan hệ truyền thống tốt đẹp Việt Nam - Lào.

6. Kỷ niệm 55 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia (24/6/1967 - 24/6/2022)

- Tuyên truyền về lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam – Campuchia và các thành tựu hợp tác của hai nước trong giai đoạn hiện nay.

- Tuyên truyền về kết quả công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền; công tác quản lý biên giới; về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc ký kết các văn bản pháp lý, công nhận thành quả công tác phân giới, cắm mốc trên thực địa (đạt 84%) và công tác quản lý tuyến biên giới theo các văn bản đã ký kết. Trong đó, nổi bật là kết quả của Nhân dân hai nước đạt được trong quá trình triển khai các văn bản pháp lý, góp phần tạo sự đồng thuận, nhất trí của cán bộ, đảng viên và Nhân dân hai nước đối với các hoạt động bảo vệ đường biên, cột mốc biên giới, đặc biệt là tạo thuận lợi cho công tác phân giới, cắm mốc 16% đoạn biên giới còn lại. Phê phán, bác bỏ kịp thời các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc về quan hệ hai nước, nhất là về vấn đề biên giới đất liền giữa hai nước.

- Tuyên truyền về kết quả, thành tựu trong hợp tác chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng... giữa hai nước thời gian qua, trong đó, quan hệ chính trị tiếp tục giữ vai trò nòng cốt, định hướng trong quan hệ hai nước. Hai bên duy trì và phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác thông qua việc tăng cường trao đổi các chuyến thăm, các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc giữa lãnh đạo cấp cao và các cấp; ký

kết nhiều văn kiện hợp tác làm cơ sở để thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện giữa hai nước. Đẩy mạnh tuyên truyền về những dự án hợp tác điển hình, cụ thể của Việt

Nam, tỉnh Bình Dương ở Campuchia và những dự án điển hình của Campuchia tại Việt Nam, làm nổi bật quá trình hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện lẫn nhau trong quá trình xây dựng và triển khai các dự án; khai thác những câu chuyện, bài viết về người Việt Nam đang sinh sống và làm việc thành đạt tại Campuchia; những cá nhân điển hình có đóng góp quan trọng cho sự phát triển quan hệ hợp tác

Nam – Campuchia.

- Tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Campuchia và các hoạt động trong “Năm hữu nghị Việt Nam – Campuchia 2022”.

- Tuyên truyền sự kiện hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 24/6/1967. Đây là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu một giai đoạn phát

triển mới, khẳng định sự gắn bó của hai dân tộc láng giềng Việt Nam - Campuchia, luôn kề vai sát cánh, gắn bó, đoàn kết, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong

công cuộc đấu tranh giành độc lập tự do dân tộc.

- Tập trung tuyên truyền về các hoạt động kỷ niệm có ý nghĩa quan trọng được tổ chức ở cả hai nước, góp phần làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ láng giềng

tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài Việt Nam - Campuchia.

- Đẩy mạnh thông tin đậm nét, có trọng tâm, trọng điểm về các hoạt động trao đổi đoàn cấp cao; trao đổi đoàn, giao lưu, hợp tác giữa các ban, bộ, ngành địa

phương hai nước, đặc biệt là các hoạt động tại các ban, bộ, ngành có quan hệ hợp

tác với Campuchia và các địa phương có chung đường biên giới, các địa phương có chương trình hợp tác hữu nghị với các địa phương của Campuchia như tỉnh Bình Dương.

- Tuyên truyền các hoạt động mít-tinh, kỷ niệm, trao đổi điện mừng; hoạt động giao lưu Nhân dân; giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao, triển lãm, hội chợ...

Tăng cường, quảng bá, giới thiệu các sự kiện, ấn phẩm góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, thiên nhiên, con người, văn hóa của hai nước.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong triển khai công tác tuyên truyền; kịp thời định hướng, chấn chỉnh những tư tưởng, dư luận xã hội trái chiều; qua đó, tham mưu giúp BTV Tỉnh Đoàn xử lý và giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, những khó khăn vướng mắc.

5. Các hoạt động kỷ niệm khác: Kỷ niệm 72 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh Niên xung phong Việt Nam (15/7/1950-15/7/2022); Kỷ niệm 68 năm Ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (20/7/1954-20/7/2022); 93 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929-28/7/2022); Kỷ niệm 91 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo (1/8/1930 -1/8/2022); Kỷ niệm 61 năm thảm họa da cam tại Việt Nam (10/8/1961-10/8/2022); 77 năm Ngày truyền thống Công an Nhân dân (19/8/1945-19/8/2022); Kỷ niệm 111 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911-25/8/2022); 57 năm Ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1965-10/9/2022); 92 năm Ngày Xô Viết - Nghệ Tĩnh (12/9/1930-12/9/2022); Kỷ niệm 71 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950-16/9/2021); 72 năm tác phẩm *Dân vận* (1949-2022); 52 năm tác phẩm *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* (1969-2022);...

III. BÀI VIẾT PHÊ PHÁN LUẬN ĐIỀU: VIỆT NAM MUỐN THỊNH VƯỢNG THÌ PHẢI TỪ BỎ CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ CNXH

(TG) - Các luận điệu chống phá cho rằng: Việt Nam muốn giàu có, thịnh vượng thì phải dũng cảm từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa(!). Đáng tiếc, những quan điểm, luận điệu như vậy vẫn được một số người, trong đó có những trí thức có học hàm học vị ở trong nước cổ súy.

Với mưu đồ phá hoại, từ lâu các thế lực thù địch, phản động đã sử dụng nhiều chiêu trò chống phá Đảng, Nhà nước; xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng và những thành quả cách mạng. Trong số đó, có những quan điểm cho rằng, chủ nghĩa xã hội (CNXH) là nghèo khổ vì “chủ nghĩa Mác - Lênin dị ứng với sự giàu có”; rằng Việt Nam “không chịu phát triển”, “không thể phát triển” bởi Việt Nam “lạc nhịp” với thế giới, “sa lầy trong tư duy” về chủ nghĩa Mác - Lênin và CNXH. Theo đó, họ rêu rao, Việt Nam muốn giàu có, thịnh vượng thì phải dũng cảm từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa (XHCN)(!). Đáng tiếc, những quan điểm, luận điệu như vậy vẫn được một số người, trong đó có những trí thức có học hàm, học vị ở trong nước cổ súy.

Thực ra, cả lý luận và thực tiễn, cả logic và lịch sử trên thế giới cũng như ở Việt Nam đều bác bỏ những quan điểm nói trên.

Thứ nhất, về mặt tư tưởng, lý luận, chủ nghĩa Mác - Lênin không dị ứng với giàu có, thịnh vượng như một số người xuyên tạc. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen viết rõ: “Chủ nghĩa cộng sản không tước bỏ của ai cái khả năng chiếm hữu những sản phẩm xã hội cả. Chủ nghĩa cộng sản chỉ tước bỏ quyền dùng sự chiếm hữu ấy để nô dịch lao động của người khác”⁽¹⁾. Chủ nghĩa Mác - Lênin tuyên bố công khai mục đích của phong trào XHCN hiện đại là xây dựng xã hội mới giàu có, thịnh vượng cho đa số nhân dân chứ không phải một xã hội trong đó “sự áp bức và lao động kiệt sức đối với đa số, sự giàu có và hạnh phúc ấm no đối với một số ít người”⁽²⁾. Theo Mác, trong giai đoạn đầu của xã hội cộng sản (xã hội XHCN) không tránh khỏi “người này giàu hơn người kia”⁽³⁾...

V.I.Lênin viết: “Xét đến cùng, thì năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho thắng lợi của chế độ mới”⁽⁴⁾. Từ thực tiễn cách mạng Nga, V.I.Lênin cho rằng, giải pháp chiến lược để từng bước tạo ra năng suất lao động cao hơn chủ nghĩa tư bản (CNTB) chính là thực hiện *Chính sách kinh tế mới*. Đây là chính sách kinh tế nhiều thành phần - đặc trưng cho toàn bộ thời kỳ quá độ lên CNXH. Theo đó, người cộng sản cũng phải học cách buôn bán, học cách tổ chức lãnh đạo, quản lý, khai thác, phát huy mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế, xã hội để phát triển sản xuất, xây dựng nền sản xuất lớn công nghiệp hiện đại. Người cộng sản phải biết làm giàu trí tuệ của mình “bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”⁽⁵⁾; phải “dùng cả hai tay mà hứng lấy những cái tốt của nước ngoài”⁽⁶⁾; phải “đưa chủ nghĩa xã hội vào cuộc sống hằng ngày”⁽⁷⁾...

Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện Việt Nam, Hồ Chí Minh nêu rõ: “xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”⁽⁸⁾; “Xã hội chủ nghĩa là ai cũng được làm việc, được ăn no mặc ấm, được học hành, người già yếu thì được giúp đỡ, các cháu bé thì được săn sóc. Nói tóm lại, xã hội chủ nghĩa là sung sướng ấm no”⁽⁹⁾. Điều mong muốn cuối cùng trong bản *Di chúc* lịch sử, Người cũng viết: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh...”⁽¹⁰⁾...

Như vậy, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh quan niệm CNXH là xã hội giàu có về mọi phương diện và giàu có cho số đông, hơn hẳn CNTB và là sự thay thế hợp quy luật đối với CNTB. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh chủ trương *xóa áp bức, bóc lột, lạc hậu, bất công, nghèo khổ* chứ không hề dị ứng với giàu có, thịnh vượng, không hề chủ trương “xóa giàu” như một số người lầm tưởng, suy diễn, xuyên tạc.

Thứ hai, về mặt thực tiễn, Liên Xô và nhiều nước XHCN trước đây đã vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và chứng minh rằng, giàu có, thịnh vượng cho đất nước và đông đảo nhân dân không chỉ là mơ ước, lý tưởng, khát vọng cháy bỏng; không chỉ là chủ trương, chính sách của các Đảng Cộng sản, của các Nhà nước XHCN mà đã từng là hiện thực lịch sử sinh động ở một số quốc gia.

Sau cách mạng Tháng Mười năm 1917, từ đống đổ nát bởi chiến tranh, với một nền kinh tế kiệt quệ, đầy tàn tích nông nô, nước Nga Xô viết (từ 1922 là Liên Xô) đã nhanh chóng vươn lên thành cường quốc. Đến năm 1932, Liên Xô trở thành nước công nghiệp, trong đó, sản phẩm công nghiệp chiếm 70,7% tổng sản phẩm nền kinh tế quốc dân. Trong 5 năm (1927-1932), thu nhập quốc dân tăng 85%; chi phí của Nhà nước về bảo hiểm xã hội và y tế tăng 4 lần; ngày làm việc của công nhân giảm xuống 7h/ngày; hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học, 98% trẻ em từ 8-11 tuổi đã được cấp sách đến trường; nạn mù chữ đã được thanh toán; đại đa số người lớn biết đọc, biết viết(11). Sau chiến tranh thế giới II, một số nước XHCN ra đời và cũng có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng.

Đến năm 1970, chỉ tính riêng các nước XHCN ở châu Âu đã chiếm 40% sản lượng công nghiệp thế giới, 1/3 giá trị xuất khẩu toàn thế giới; 4 nước XHCN được xếp trong số 20 nước phát triển của thế giới là Liên Xô, Cộng hòa dân chủ Đức, Cộng hòa nhân dân Ba Lan, Cộng hòa XHCN Tiệp Khắc; Liên Xô trở thành một trong hai siêu cường của thế giới (Xô - Mỹ)(12). Liên Xô và các nước XHCN không chỉ có tốc độ phát triển kinh tế, công nghiệp nhanh, không chỉ đạt nhiều thành tựu về khoa học - công nghệ, văn hóa - nghệ thuật mà còn thực thi hệ thống chính sách xã hội tất cả vì con người, nhất là chính sách về lao động, việc làm cho mọi người; chính sách giáo dục, y tế không mất tiền; chính sách ưu tiên đối với trẻ em, phụ nữ, người già và dân tộc thiểu số... Những ưu việt này không chỉ đem lại sự thụ hưởng hạnh phúc cho nhân dân các nước XHCN mà còn là mục tiêu hấp dẫn, vẫy gọi đấu tranh đối với công nhân, lao động trên thế giới. Trước áp lực đấu tranh của người lao động, các chính đảng và nhà nước tư sản buộc phải điều chỉnh chủ trương, chính sách kinh tế xã hội theo hướng coi trọng hơn các phúc lợi xã hội...

Cần nói thêm rằng, Liên Xô và các nước XHCN đi lên từ điếm xuất phát thấp, xây dựng CNXH trong sự bao vây, chống phá điên cuồng của thế giới tư bản nhưng nhờ vào trí tuệ, ý chí, sự nỗ lực sáng tạo của đông đảo công nhân lao động trong tư cách, vị thế, niềm tin của những người làm chủ xã hội mà có được sự phát triển nhanh chóng và đạt được những thành quả vĩ đại. Cho dù, vì nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do những người lãnh đạo cao nhất trong bộ máy đảng, nhà nước XHCN xa rời, thậm chí từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin,

phản bội CNXH khiến từ cuối thập niên 80 đầu 90 của thế kỷ XX, Liên Xô tan rã, chế độ XHCN ở Đông Âu thất bại thì cũng không thể phủ nhận sự thật lịch sử là chính chủ nghĩa Mác-Lênin, CNXH, chứ không phải CNTB đã từng đưa một số quốc gia dân tộc vượt qua lạc hậu, vươn lên phát triển, giàu mạnh; đưa Liên Xô trở thành một trong hai siêu cường của thế giới. Qua 30 năm, kể từ khi Liên Xô tan rã, đến nay vẫn chưa thấy khả năng nước Nga và các quốc gia, dân tộc tư bản trong không gian Liên Xô cũ tìm lại, phục hưng được vị trí siêu cường thế giới như thời Liên Xô. Một số nước trong không gian Liên Xô cũ đã và đang rơi vào cảnh trì trệ, bất ổn, xung đột...

Trong khi đó, cũng lâm vào trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội, cũng đi vào cải cách, mở cửa, đổi mới như Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu, nhưng một số nước khác, trong đó có Trung Quốc và Việt Nam lại thành công. Một trong những bí quyết đem lại thành công là kiên định mục tiêu, kiên trì con đường XHCN, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Thứ ba, trong tư duy, nhận thức của một số người, ta - CNXH là nghèo nàn, lạc hậu, còn tư bản, nước ngoài là văn minh, giàu có. Sự thật không phải như vậy. Nước ngoài là nước khác, không phải nước ta. Nước ngoài cũng có nước tư bản, có nước XHCN, có nước giàu, nước nghèo. Trong số gần 200 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, tuyệt đại đa số đang theo chế độ tư bản chủ nghĩa (TBCN). Tuy nhiên, không phải tất cả các quốc gia, vùng lãnh thổ theo chế độ TBCN đều phát triển, giàu có, thịnh vượng. Trong hơn 190 quốc gia, vùng lãnh thổ theo chế độ TBCN thì đa số là các nước chưa phát triển, đang phát triển, nghèo, kém phát triển và không ít nước có bất ổn về chính trị xã hội. Số liệu thống kê, tổng hợp năm 2018 cho thấy, 10 nước nghèo đói nhất thế giới đều là những nước theo chế độ tư bản ở châu Phi và 50 quốc gia nghèo nhất thế giới cũng đều là các nước theo chế độ tư bản.

Một số nước tư bản được xem là giàu có, văn minh bậc nhất thế giới thì chính họ đồng thời cũng là những quốc gia đã và đang tiếp tục gây ra cho nhân loại rất nhiều tai họa. Hơn nữa, trong chính những nước này, sự giàu có không phải cho số đông mà chỉ dành cho số ít và sự phân hóa giàu nghèo là rất khủng khiếp. Có khu vực, 1% người sở hữu 99% tài sản và 99% người chỉ sở hữu 1% tài sản. Mười năm trước, sự phân hóa ấy bùng phát thành phong trào "Chiếm lấy phố Wall" ở Mỹ và lan ra nhiều nước khác(13). Tại khu vực Mỹ la tinh, nơi nhiều nước từng là "sân sau" của CNTB, trong vài thập kỷ gần đây đã liên tục *trỗi dậy, tẩy chay CNTB* và bước đầu tìm kiếm, thử nghiệm con đường, mô hình phát triển mới - con đường, mô hình "CNXH thế kỷ XXI".

Còn ở một số nước tư bản được xem là giàu có và văn minh khác, nhất là các nước Bắc Âu, với vai trò cầm quyền, chi phối của các đảng xã hội dân chủ thì ở đó, không chỉ có các *nhân tố tư bản* mà còn có các *nhân tố có tính chất XHCN* mới làm nên giá trị phát triển của những nước này. Ngay từ năm 1847, trong *Những nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản*, Ph.Ăngghen viết, những người XHCN dân chủ “*đi theo cùng con đường với những người cộng sản*”, họ muốn thực hiện một phần những biện pháp cách mạng, “*nhưng không coi đó là những biện pháp quá độ dẫn đến chủ nghĩa cộng sản, mà coi đó là những biện pháp đầy đủ để xóa bỏ cảnh nghèo nàn và những tai họa của xã hội hiện nay*”(14). Tuy nhiên, thực tế các nước Bắc Âu cũng đang nảy sinh những giới hạn, mâu thuẫn. Việc đánh thuế cao để có phúc lợi cao khiến các nhà đầu tư giảm động lực, nhiều người di chuyển tư bản sang nước có thuế thu nhập thấp hơn để tăng thêm sự giàu có cho riêng họ. Ngược lại, phúc lợi xã hội cao cũng làm cho người lao động trở nên ỷ lại, trông chờ, dựa dẫm vào nhà nước(15)...

Do đó, việc Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta lựa chọn quá độ lên CNXH, bỏ qua chế độ TBCN, thực hiện độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là hoàn toàn đúng đắn. Tất nhiên, trong khi chọn lọc kế thừa những thành tựu, giá trị văn minh, tiến bộ mà nhân loại đạt được dưới CNTB, chúng ta phải dứt khoát bỏ qua những thói hư tật xấu, bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột TBCN và phải tinh táo, phê phán, bác bỏ những nhận thức ảo tưởng, mơ hồ, những luận điệu ca ngợi một chiều CNTB(16).

Thứ tư, cần nhắc lại rằng, cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nước Việt Nam không còn tên trên bản đồ thế giới. Đất nước bị thực dân Pháp xâm lược, đô hộ, chia cắt, nhân dân lầm than, đói nghèo, cực khổ. Ngay từ đầu, các tầng lớp nhân dân Việt Nam yêu nước, yêu hòa bình đã đứng dậy chống thực dân Pháp xâm lược dưới những ngọn cờ khác nhau, trong đó có cả ngọn cờ dân chủ tư sản. Tuy nhiên, tất cả đều dẫn đến kết cục thất bại, bế tắc. Cuối cùng, lối thoát để cứu nước, cứu dân được tìm thấy bởi Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Lịch sử đặt ra yêu cầu; lịch sử tạo ra điều kiện, tiền đề và biện pháp, con đường và lực lượng để tổ chức, lãnh đạo giải quyết những yêu cầu đó. Lịch sử đã lựa chọn Đảng Cộng sản Việt Nam với con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, con đường cách mạng vô sản theo tấm gương cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, con đường cách mạng được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác-Lênin - học thuyết “*chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất*”.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN, tuy mỗi thời kỳ, giai đoạn có những chính sách, biện pháp khác nhau (trong đó không tránh khỏi có cả những sai lầm, khuyết điểm)

nhưng điểm nhất quán là Đảng, Nhà nước ta luôn chủ trương xóa đói nghèo, lạc hậu, áp bức, bóc lột, bất công và hướng tới xây dựng nước Việt Nam “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”.

Trong thời kỳ đổi mới, cùng với việc xác định “dân giàu”, “nước mạnh” là những mục tiêu hàng đầu trong hệ mục tiêu của CNXH ở Việt Nam, Đảng, Nhà nước ta đã đưa ra nhiều chủ trương, giải pháp đúng đắn và hệ thống chính sách, pháp luật phù hợp để từng bước thực hiện “dân giàu”, “nước mạnh”... Đó là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, “phát huy khả năng của mọi thành phần kinh tế, thừa nhận trên thực tế còn có bóc lột và sự phân hóa giàu nghèo nhất định trong xã hội nhưng phải luôn quan tâm bảo vệ lợi ích của người lao động, vừa khuyến khích làm giàu hợp pháp, chống làm giàu phi pháp, vừa coi trọng xóa đói, giảm nghèo, từng bước thực hiện công bằng xã hội...”(17).

Theo tinh thần đó, trong hơn 35 năm đổi mới, với sự nỗ lực của các thành phần kinh tế, xã hội, sự đồng sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, “đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt(18). Công tác xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả nổi bật được Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế đánh giá cao... Việt Nam là một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công và là 1 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới(19). Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay”(20). Đây là điều kiện, tiền đề, là động lực, niềm tin để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta xác định yêu cầu, nhiệm vụ cao hơn, với ý chí, khát vọng quyết tâm mạnh mẽ hơn để thực hiện các mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo lộ trình đến năm 2025, năm 2030 và năm 2045(21).

Những thành quả cách mạng và triển vọng tốt đẹp của đất nước luôn gắn liền với sự kiên định mục tiêu, con đường độc lập dân tộc và CNXH, sự kiên định và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với yêu cầu của đất nước và xu thế thời đại. Thực tế lịch sử đó hoàn toàn bác bỏ nhận thức cho rằng, chủ nghĩa Mác-Lênin, CNXH cản trở, kìm hãm sự phát triển của đất nước.

Thứ năm, hiện nay, đúng là nước ta mới ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển để trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình thấp. Nước ta vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực trạng đó do nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan. Từ góc độ của chủ đề bài viết, có thể nêu một số nguyên nhân như:

1) Thực hiện quá độ lên CNXH từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến, một nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, lạc hậu, lực lượng sản xuất rất thấp.

Trong khi ở nhiều nước phát triển trên thế giới, giai cấp tư sản dân tộc là người tổ chức, lãnh đạo sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước và giải phóng dân tộc thì ở nước ta, giai cấp tư sản dân tộc ra đời muộn, bị thực dân, đế quốc chèn ép, mặc dù cũng rất yêu nước, anh dũng nhưng nhỏ yếu về tiềm lực kinh tế, chính trị... nên tư sản dân tộc không đảm đương được những nhiệm vụ lịch sử nặng nề ấy. Và sự vận động của lịch sử dân tộc đã tạo ra điều kiện, tiền đề để giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản Việt Nam gánh vác sứ mệnh lãnh đạo, tổ chức thực thi nhiệm vụ giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Như vậy, giai cấp công nhân và Đảng Cộng sản Việt Nam không những không được thừa kế di sản công nghiệp hiện đại (các cơ sở công nghiệp do thực dân, đế quốc để lại chủ yếu là trình độ lạc hậu và bị phá hủy nhiều) mà còn phải tự mình lãnh đạo, tổ chức thực thi nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2) Đất nước trải qua hàng chục năm chiến tranh, hậu quả để lại còn nặng nề, dai dẳng.

Sau năm 1975, cả nước thống nhất quá độ lên CNXH, nhưng tiếp đó đất nước lại phải tiếp tục gồng mình, dốc sức, đương đầu với hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở hai đầu biên giới mà độ ác liệt, tàn khốc và hậu quả của nó cũng không thua kém gì so với hai cuộc kháng chiến trường kỳ trước đó. Do đó, về cơ bản, thời gian chúng ta có hòa bình để phát triển cũng chưa đầy 40 năm. Theo dự tính, phải hơn 100 năm nữa chúng ta mới có thể rà phá, xử lý hết bom mìn sót lại; hàng triệu người tàn tật, nạn nhân chiến tranh; những vết thương nhức nhối chia cắt, ly tán... về tình cảm, chính trị... vốn đã không dễ xoa dịu, hàn gắn lại thường bị các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc, kích động, chống phá... Sau khi kết thúc chiến tranh, đất nước ta lại tiếp tục phải đương đầu với chính sách bao vây, cấm vận rất phản động và vô nhân đạo kéo dài của các thế lực tư bản, đế quốc và hiện nay các thế lực thù địch, phản động vẫn thường xuyên sử dụng nhiều âm mưu, thủ đoạn để chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới, phát triển theo định hướng XHCN của nhân dân ta...

3) Những điểm yếu tâm lý tiểu nông cùng với tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến, đế quốc kết hợp với mặt trái của kinh tế thị trường gây ra những ảnh hưởng, tác động sâu sắc đến tâm lý, nhận thức, hành vi về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đạo đức, thói quen, lối sống của con người hiện tại, kể cả với đội ngũ doanh nhân và cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trong đó có những biểu hiện của tư duy cào bằng, xem nhẹ kinh doanh buôn bán, "phép vua thua lệ làng", "một người làm quan cả họ được nhờ", quan liêu, tham nhũng, vô trách

nhiệm, làm ăn nhỏ-lẻ, chụp giật, thiếu-tâm nhìn xa, vừa ý lại, trông chờ vào nhà nước và xã hội...

4) Làm giàu để có cuộc sống vật chất sung túc và tinh thần phong phú là nhu cầu, ước vọng của toàn nhân loại nhưng ước vọng đó luôn bị quy định, giới hạn bởi các điều kiện lịch sử xã hội. Thực tế cho thấy, từ góc độ cá nhân cũng như quốc gia, dân tộc, quá trình hiện thực hóa khát vọng chính đáng ấy, thất bại vẫn dễ hơn và nhiều hơn thành công. Từng cá nhân làm giàu đã rất khó, làm giàu cho nhiều người, cho hàng trăm triệu người thì lại vạn lần khó khăn hơn(22), nhất là từ nền nông nghiệp lạc hậu, từ chiến tranh, đổ nát đi lên trong sự bao vây, chống phá của các thế lực phản động, thù địch...

Về phía chủ quan, trong quá trình lãnh đạo cách mạng XHCN, Đảng ta cũng đã không tránh khỏi có những sai lầm, khuyết điểm, nhất là khoảng thời gian 10 năm đầu cả nước thống nhất quá độ lên CNXH, như có biểu hiện duy ý chí, nóng vội trong cải tạo XHCN, nhấn mạnh tính chất XHCN của quan hệ sản xuất trong khi trình độ lực lượng sản xuất còn đa dạng và cơ bản là thấp; nhấn mạnh quá mức việc phát triển công nghiệp nặng, duy trì quá lâu cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp... Thực ra, những sai lầm, khuyết điểm này là biểu hiện của sự nhận thức phiến diện, không đầy đủ, thiếu sâu sắc về bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng đã nhận ra điều đó và "nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, chỉnh đốn để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên"(23). Thành quả to lớn có ý nghĩa lịch sử của hơn 35 năm đổi mới đất nước là minh chứng sống động khẳng định trí tuệ, bản lĩnh và trách nhiệm của Đảng; khẳng định vai trò của việc kiên định, nắm vững và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để Đảng tiếp tục sứ mệnh lãnh đạo nhân dân vững bước trên con đường XHCN.

Từ những lý giải, phân tích trên đây cho thấy, các quan điểm cho rằng: CNXH là nghèo khổ, chủ nghĩa Mác-Lênin "dị ứng với sự giàu có"; và Việt Nam muốn giàu có, thịnh vượng thì phải dứt cầm từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lênin, từ bỏ con đường XHCN...(!) là những quan điểm sai trái cả về lý luận và thực tiễn. Do đó, cần khẳng định rằng, muốn đất nước giàu có, thịnh vượng, không những phải "kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"(24); không những phải khơi dậy, phát huy mạnh mẽ các nguồn lực, trí tuệ, sự thông minh, sáng tạo, ý chí, khát vọng của con người Việt Nam để chiến thắng đói nghèo, lạc hậu, làm giàu cho bản thân, gia đình và góp phần xây dựng,

phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; mà đồng thời, còn phải chủ động đấu tranh, uốn nắn, phê phán, bác bỏ những nhận thức lệch lạc, sai trái bởi nó cũng là một trong những lực cản vô hình nguy hiểm không thể xem thường trên con đường đi tới giàu có, thịnh vượng của dân tộc Việt Nam./.

TS. Nguyễn Anh Tuấn

*Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

- (1)-(14) C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 1995, t.4, tr.618, 478.
- (2) C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Sđd, t.42, tr.286.
- (3) C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, Sđd, t.19, tr.35.
- (4)V.I.Lênin : Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2005, t.39, tr.25.
- (5) V.I.Lênin: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2006, t.41, tr.362.
- (6) V.I.Lênin: Toàn tập, Sđd, t.36, tr.684.
- (7)V.I.Lênin: Toàn tập, Sđd, t.45, tr.358.
- (8) (9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t.13, tr.438, 5.
- (10) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.614.
- (11) Nguyễn Anh Thái (Chủ biên): Lịch sử thế giới hiện đại, Nxb. Giáo dục, H, 2005, tr.55.
- (12) Nguyễn Ngọc Long: Chủ nghĩa Mác -Lênin với vận mệnh và tương lai của chủ nghĩa xã hội hiện thực, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2009, tr.103.
- (13) (16) Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2022, tr.21,25.
- (15) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: Giáo trình cao cấp lý luận chính trị CNXH khoa học, Nxb. Lý luận chính trị, H, 2018, tr.147-148.
- (17) Đảng Cộng sản Việt Nam: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2015, t.55, tr.360.
- (18) (20) (21) (24) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2021, t.I, tr.103-104, 104, 112, 109.
- (19) Nguyễn Minh Phong- Nguyễn Trần Minh Trí: Vị thế và cơ đồ kinh tế Việt Nam, <https://nhandan.vn/nhan-dinh/vi-the-va-co-do-kinh-te-viet-nam-631311/>.
- (22) Nguyễn Anh Tuấn: Nội dung và giải pháp thực hiện “dân giàu” trong tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Lý luận chính trị & Truyền thông, số 4/2018, tr.16-21.
- (23) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, tr.64.

IV. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

1. Châu Á đứng đầu thế giới về số ca nhiễm COVID-19 mới. Sau một thời gian nhiều quốc gia trên thế giới nới lỏng các biện pháp phòng dịch và quay trở lại cuộc sống bình thường mới, số ca mắc COVID-19 đang có dấu hiệu gia tăng trở lại do biến thể phụ của Omicron lây lan nhanh. Nguy cơ tái bùng phát dịch COVID-19 tại nhiều nước trên thế giới đang trở nên hiện hữu. Theo số liệu

thống kê trên trang worldometers.info, hiện tổng số ca nhiễm COVID-19 tại châu Á là 162.827.308 trường hợp, với 1.441.607 ca tử vong và 157.162.450 ca điều trị khỏi. Trong 24 giờ qua, châu Á đứng đầu thế giới về số ca nhiễm mới, với 139.850 trường hợp.

2. Dân số thế giới sắp chạm ngưỡng 8 tỷ người. Dân số thế giới dự báo sẽ chạm ngưỡng 8 tỷ người vào ngày 15/11 tới đây, cùng với việc Ấn Độ sẽ vượt Trung Quốc trở thành nước đông dân nhất trên thế giới vào năm 2023. Đây là dự báo được Liên hợp quốc đưa ra ngày 11/7 nhân Ngày Dân số Thế giới. Theo dự báo của Liên hợp quốc, tuổi thọ trung bình của dân số thế giới được dự báo là khoảng 77,2 năm vào năm 2050 với tỷ lệ tử vong tiếp tục giảm xuống mức thấp. Điển hình như vào năm 2019, tuổi thọ trung bình của con người là 72,8 tuổi, tăng gần 9 năm kể từ năm 1990.

3. Xung đột, đại dịch, khủng hoảng khí hậu gây nguy hiểm cho các mục tiêu toàn cầu. Báo cáo Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên hợp quốc năm 2022 cho thấy sự hội tụ của các cuộc chiến tăng cường, đại dịch COVID-19 tiếp diễn và cuộc khủng hoảng khí hậu kéo dài có thể khiến thêm 75 đến 95 triệu người rơi vào tình trạng nghèo cùng cực trong năm nay và gây nguy hiểm cho kế hoạch xây dựng các xã hội kiên cường, hòa bình và bình đẳng hơn như mục tiêu mà SDG nhắm tới.

4. Lãnh đạo LHQ đánh giá cao nỗ lực của Việt Nam về biến đổi khí hậu. Tổng thư ký Liên hợp quốc (LHQ) đánh giá cao cam kết mạnh mẽ và hành động khẩn trương của Việt Nam trong ứng phó biến đổi khí hậu; bày tỏ đồng tình cao với các đề xuất của Việt Nam, cho rằng hợp tác Nam - Nam và hợp tác ba bên có ý nghĩa rất quan trọng trong thúc đẩy thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững.

5. Các quyết sách quan trọng trên Thế giới

G7 thông qua nhiều quyết định quan trọng về năng lượng và an ninh lương thực

Ngày 28/6, Hội nghị thượng đỉnh Nhóm các nền công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới (G7) tổ chức tại lâu đài Elmau, miền Nam nước Đức, đã bế mạc sau ba ngày làm việc.

Hội nghị đã thông qua nhiều quyết định quan trọng liên quan tới cuộc xung đột ở Ukraine, vấn đề an ninh năng lượng và an ninh lương thực.

Trong vấn đề năng lượng, G7 cam kết nhanh chóng hành động để đảm bảo nguồn cung năng lượng và kiềm chế việc gia tăng chi phí do các điều kiện

thị trường bất thường, cũng như xem xét các biện pháp bổ sung, chẳng hạn như áp mức trần giá dầu.

Để đối phó với nguy cơ xảy ra nạn đói và suy dinh dưỡng, G7 cam kết gia tăng việc đảm bảo nguồn cung thực phẩm và dinh dưỡng toàn cầu, theo đó, G7 sẽ bổ sung 4,5 tỷ USD nhằm duy trì thị trường thực phẩm và nông sản, đồng thời đẩy mạnh nỗ lực giúp Ukraine sản xuất và xuất khẩu lương thực.

Liên quan nỗ lực bảo vệ khí hậu, G7 cam kết ủng hộ các mục tiêu xây dựng một "câu lạc bộ khí hậu" quốc tế mở và hợp tác, cùng các nước đối tác hướng tới việc xây dựng câu lạc bộ này từ nay tới cuối năm 2022.

Với sự hỗ trợ của chương trình Đối tác vì cơ sở hạ tầng và đầu tư toàn cầu, các nước G7 cũng cam kết huy động 600 tỷ USD trong 5 năm tới nhằm thu hẹp lỗ hổng đầu tư toàn cầu.

Liên quan tới đại dịch COVID-19, G7 cam kết xây dựng nguồn dự phòng trên 1,1 tỷ liều vaccine, quan tâm tới việc phòng ngừa, dự phòng và chống các đại dịch trong tương lai cũng như các thách thức liên quan tới sức khỏe. Ngoài ra, G7 cũng sẽ nỗ lực kiểm soát các thách thức toàn cầu, hợp tác với các tổ chức xã hội và các đối tác nhằm nâng cao khả năng phục hồi của các xã hội, củng cố quyền con người cả trực tuyến và ngoại tuyến cũng như chống lại các thông tin sai lệch và đạt cân bằng giới.

NATO thông qua khái niệm chiến lược mới

Tại Hội nghị Thượng đỉnh Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ở Madrid, Tây Ban Nha ngày 29/6, lãnh đạo các nước thành viên đã thông qua "Khái niệm chiến lược mới", với 4 trụ cột chính nhằm định hướng chính sách của NATO trong những năm tới, dựa trên ba trụ cột: vừa rắn đe vừa phòng thủ, phòng ngừa giải quyết khủng hoảng và phòng vệ tập thể.

NATO quyết định tăng lực lượng trực chiến sẵn sàng chiến đấu từ 40.000 lên tới hơn 300.000 quân, trải dài tại sườn phía Đông của NATO dọc suốt biên giới với Nga. Một số đơn vị tác chiến cấp tiểu đoàn ở Đông Âu sẽ được nâng cấp lên thành lữ đoàn. Chiến lược vừa rắn đe vừa phòng thủ hình thành, với lực lượng phòng thủ tuyến đầu đông hơn và nhiều trang thiết bị hơn. Lãnh đạo NATO chính thức mời Phần Lan và Thụy Điển gia nhập liên minh quân sự, nhấn mạnh có hai nước Bắc Âu tham gia sẽ làm cho NATO an toàn hơn, mạnh mẽ hơn và khu vực châu Âu - Đại Tây Dương ổn định hơn. Bản tuyên bố chung cũng cam kết sẽ giúp đỡ Ukraine và nhất trí một gói hỗ trợ mới nhằm hiện đại hóa nền quốc phòng của đất nước Đông Âu.

Hội nghị thượng đỉnh NATO diễn ra trong ba ngày 28-30/6, được coi là sự kiện mang tính bước ngoặt của khối quân sự này với nhiều quyết sách quan trọng được thông qua, trong đó việc đưa ra "Khái niệm chiến lược" mới, đánh dấu sự chuyển đổi để thích ứng với bối cảnh địa chính trị mới. Đây là tài liệu quan trọng, xác định các giá trị và mục tiêu của liên minh quân sự, đồng thời định hướng các nhiệm vụ ưu tiên liên quan đến vấn đề an ninh và giải quyết những thách thức mà NATO phải đối mặt. Được cập nhật khoảng 10 năm một lần, "Khái niệm chiến lược" của NATO là "kim chỉ nam" cho chính sách quốc phòng của từng nước thành viên. Đây là văn bản nền tảng xác định các mối đe dọa và thách thức chính cho an ninh khu vực và định hướng mọi hành động quân sự của NATO.

OPEC+ quyết định giữ nguyên sản lượng

Hôm 30/6, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) và các nhà sản xuất liên minh (OPEC+), đã đồng ý bám sát kế hoạch tăng sản lượng dầu vào tháng 8, bất chấp lời kêu gọi bơm thêm dầu để hạ nhiệt giá dầu thô.

Trong bối cảnh giá xăng vẫn ở mức cao, động thái này của OPEC+ có thể khiến Mỹ thất vọng khi trước chuyên thăm chính thức đầu tiên tới khu vực Trung Đông, nhất là trong bối cảnh Tổng thống Mỹ Joe Biden đã nhiều lần kêu gọi các nước sản xuất dầu tăng sản lượng nhằm hạ nhiệt giá dầu.

OPEC+ đã kết thúc cuộc họp thông qua cầu truyền hình bằng quyết định giữ nguyên chính sách sản xuất. Theo đó, Liên minh này sẽ chỉ tăng sản lượng dầu vào tháng 8 thêm 648.000 thùng/ngày mà không thảo luận về mức tăng trong tháng 9. Các chuyên gia nhận định, bước đi này của OPEC+ nhằm giữ giá dầu ở mức cao và tiếp tục hưởng lợi.

Giá dầu đã tăng lên những mức cao nhất kể từ năm 2008 sau khi Mỹ và châu Âu áp đặt các biện pháp trừng phạt Nga liên quan đến xung đột tại Ukraine. Giá đã giảm bớt nhưng hiện vẫn ở mức trên 115 USD/thùng vào ngày 30/6 do nguồn cung bị thắt chặt và những lo ngại rằng các nước OPEC có ít khả năng tăng sản lượng nhanh chóng.

Saudi Arabia và Nga lần lượt là 2 nước xuất khẩu dầu lớn nhất thế giới trong OPEC+. Tuy nhiên, kể từ khi cuộc xung đột Nga - Ukraine nổ ra, sản lượng của Nga đã giảm từ khoảng 11 triệu thùng/ngày trong tháng 3/2022 xuống mức trung bình 10 triệu thùng/ngày trong tháng 4/2022.

Ban Tuyên giáo tổng hợp

V. CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

1. Điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu vùng với mức tăng bình quân

Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Nghị định này quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Đối tượng áp dụng gồm người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động; người sử dụng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động gồm doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này.

Về mức lương tối thiểu tháng, Nghị định quy định các mức lương tối thiểu tháng theo 4 vùng: Vùng I tăng 260.000 đồng, từ 4,42 triệu đồng/tháng lên 4,68 triệu đồng/tháng.

Vùng II tăng 240.000 đồng, từ 3,92 triệu đồng/tháng lên 4,16 triệu đồng/tháng.

Vùng III tăng 210.000 đồng từ 3,43 triệu đồng/tháng lên 3,64 triệu đồng/tháng.

Vùng IV tăng 180.000 đồng từ 3,07 triệu đồng/tháng lên 3,25 triệu đồng/tháng.

Mức lương tối thiểu nêu trên tăng bình quân 6% (tương ứng tăng từ 180.000-260.000 đồng) so với mức lương tối thiểu hiện hành.

Về mức lương tối thiểu giờ, Nghị định cũng quy định các mức lương tối thiểu giờ theo 4 vùng: Vùng I là 22.500 đồng/giờ, vùng II là 20.000 đồng/giờ, vùng III là 17.500 đồng/giờ, vùng IV là 15.600 đồng/giờ.

Việc áp dụng địa bàn vùng được xác định theo nơi hoạt động của người sử dụng lao động.

2. Bắt buộc áp dụng hóa đơn điện tử

Ngày 17/9/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 78/2021/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn và chứng từ. Đây là văn bản quy phạm pháp luật mới nhất quy định về hóa đơn điện tử.

Nghị định và Thông tư đã quy định cụ thể lộ trình áp dụng hóa đơn điện tử như sau:

Trước ngày 11/7/2022, chỉ bắt buộc áp dụng hóa đơn điện tử đối với các cơ sở kinh doanh được cơ quan thuế thông báo chuyển đổi sử dụng hóa đơn điện tử mà đã đáp ứng được điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin (theo Điều 60 Nghị định 123/2020/NĐ-CP), đồng thời khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đủ điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin áp dụng hóa đơn điện tử (khoản 1, Điều 11 Thông tư 78/2021/TT-BTC).

Từ 1/7/2022, bắt buộc áp dụng hóa đơn điện tử, trừ một số trường hợp như doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ, cá nhân kinh doanh tại địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn không thực hiện giao dịch với cơ quan thuế bằng phương tiện điện tử, không có hệ thống phần mềm kế toán...

Như vậy, trừ một số trường hợp đặc biệt nêu trên, từ ngày 1/7/2022, các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh sẽ không được sử dụng hóa đơn giấy mà bắt buộc phải chuyển sang sử dụng hóa đơn điện tử.

Thực tế, việc áp dụng hóa đơn điện tử đã được triển khai đồng bộ tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước từ tháng 4/2022 nhưng do thời gian áp dụng chưa lâu nên trong quá trình sử dụng hóa đơn điện tử, các doanh nghiệp vẫn còn gặp khá nhiều vướng mắc.

3. Cấp hộ chiếu phổ thông mẫu mới cho công dân Việt Nam

Nhằm triển khai Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, ngày 29/6/2021, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 73/2021/TT-BCA quy định về mẫu hộ chiếu, giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan.

Từ ngày 1/7/2022, Bộ Công an sẽ bắt đầu triển khai cấp hộ chiếu phổ thông mẫu mới cho công dân.

So với mẫu hiện hành, mẫu hộ chiếu phổ thông mới có nhiều cải tiến. Mẫu hộ chiếu mới được thiết kế công phu, trên mỗi trang là hình ảnh tiêu biểu phong cảnh, hình tượng về chủ quyền quốc gia, di sản văn hóa nổi tiếng của đất nước như Vịnh Hạ Long, Kinh đô Huế, Đền Hùng, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Bến cảng Nhà Rồng, Cột cờ Lũng Cú, công Tò Vò - Đảo Lý Sơn..., góp phần khẳng định và quảng bá những hình ảnh Việt Nam ra thế giới, thể hiện được truyền thống, lịch sử, địa lý, văn hóa Việt Nam. Hơn nữa, mẫu hộ chiếu phổ thông mới đảm bảo các kỹ thuật bảo an, khó làm giả.

4. Điều chỉnh chính sách cộng điểm ưu tiên thi đại học

Ngày 6/6/2022, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, chính thức có hiệu lực từ ngày 22/7/2022.

Thông tư mới vẫn giữ nguyên mức điểm ưu tiên cho các khu vực như: Khu vực 1 là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn là 0,5 điểm, khu vực 2 là 0,25 điểm, khu vực 3 không được tính điểm ưu tiên.

Tuy nhiên, từ năm 2023, thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp Trung học phổ thông (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

Cũng từ năm 2023, điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên quy định tại khoản 1, 2, Điều 7 Thông tư 08/2022/TT-BGDĐT}$.

Như vậy, thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên/3 môn thì điểm ưu tiên sẽ càng giảm và sẽ không có thí sinh nào có điểm xét đại học quá 30.

5. Điều chỉnh lại 37 khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 120/2021/TT-BTC quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Thời gian thực hiện từ 1/1-30/6/2022.

Thông tư này đã tiếp tục bổ sung thêm 03 khoản phí, lệ phí vào danh mục các khoản phí, lệ phí được giảm, đồng thời gia hạn thời gian được giảm mức thu của 34 khoản phí khác, nâng tổng số khoản phí, lệ phí được giảm từ 34 lên 37.

Diễn hình có thể kể đến các khoản sau: Lệ phí cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip, lệ phí cấp hộ chiếu, phí sử dụng đường bộ, phí cấp giấy đăng kiểm...

Các khoản lệ phí này được giảm từ 10-50% so với quy trước đó, áp dụng đến hết ngày 30/6/2022.

Sang đến ngày 1/7/2022, 37 khoản phí, lệ phí này sẽ trở lại mức thu theo quy định trước đó.

6. Điều chỉnh chương trình Lịch sử bậc THPT: 52 tiết bắt buộc mỗi năm học

Bộ GD&ĐT xây dựng, lựa chọn, điều chỉnh, thẩm định chương trình Lịch sử cấp THPT phần bắt buộc với thời lượng 52 tiết/năm học để dạy cho tất cả học sinh. Ngày 11/7, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch 770 /KH- BGDĐT về việc thực hiện môn Lịch sử trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho năm học mới. Kế hoạch này vừa hướng tới việc Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2018/TT BGDĐT theo trình tự, thủ tục rút gọn; vừa hướng tới việc "xây dựng, lựa chọn, điều chỉnh chương trình Lịch sử

bắt buộc cấp trung học phổ thông từ trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018".

Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng yêu cầu các Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đảm bảo các hoạt động trong kế hoạch; triển khai tập huấn đại trà về tổ chức dạy học chương trình Lịch sử cấp trung học phổ thông phần bắt buộc cho cán bộ quản lý, giáo viên để nâng sự phù hợp với điều kiện địa phương. Đồng thời, giám sát, đánh giá kết quả tham gia tập huấn của giáo viên.

Ban Tuyên giáo tổng hợp

Với những nội dung định hướng như trên đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị các cơ sở Đoàn, đội ngũ báo cáo viên của Đoàn trong toàn Tỉnh cần chủ động làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, định hướng tư tưởng dư luận xã hội trong đoàn viên thanh niên. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, thanh niên để làm tốt công tác tư tưởng./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN